

Quận 10, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG HS GIỎI, HS TIÊN TIẾN
ĐỢT 1 - HKI / NĂM HỌC 2020 - 2021**

I. DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI:

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
1	6/1	Hồ Đắc Minh	Anh	8.2	Giỏi	Tốt	
2	6/1	Ô Bảo	Châu	8.9	Giỏi	Tốt	
3	6/1	Trần Ngọc	Châu	9.4	Giỏi	Tốt	
4	6/1	Đào Khánh	Đan	8.8	Giỏi	Tốt	
5	6/1	Lê Nguyễn Dung	Hòa	8.7	Giỏi	Tốt	
6	6/1	Vũ Nhật	Hoàng	8.8	Giỏi	Tốt	
7	6/1	Đào Công	Huy	8.5	Giỏi	Tốt	
8	6/1	Trần Minh	Khôi	8.4	Giỏi	Tốt	
9	6/1	Trần Ngọc	Mai	8.8	Giỏi	Tốt	
10	6/1	Nguyễn Lê Bảo	Nam	9.1	Giỏi	Tốt	
11	6/1	Nguyễn Đỗ Ngọc	Nhi	8.7	Giỏi	Tốt	
12	6/1	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	8.3	Giỏi	Tốt	
13	6/1	Nguyễn Hải	Phú	8.1	Giỏi	Tốt	
14	6/1	Lê Mai	Phương	8.4	Giỏi	Tốt	
15	6/1	Lê Nguyễn Phương	Thanh	8.7	Giỏi	Tốt	
16	6/1	Nguyễn Ngọc Xuân	Thảo	8.9	Giỏi	Tốt	
17	6/1	Dương Tô Huy	Thiện	9.0	Giỏi	Tốt	
18	6/1	Bùi Minh	Tú	9.6	Giỏi	Tốt	
19	6/2	Vũ Ngọc Minh	Anh	8.8	Giỏi	Tốt	
20	6/2	Lương Ngọc Bảo	Châu	9.3	Giỏi	Tốt	
21	6/2	Nguyễn Ngọc Xuyên	Chi	9.1	Giỏi	Tốt	
22	6/2	Nguyễn Phạm Hồng	Dung	9.0	Giỏi	Tốt	
23	6/2	Lê Phạm Anh	Duy	8.6	Giỏi	Tốt	
24	6/2	Nguyễn Minh	Đức	8.5	Giỏi	Tốt	
25	6/2	Lâm Gia	Hân	9.0	Giỏi	Tốt	
26	6/2	Đặng Phan Trung	Hiếu	8.9	Giỏi	Tốt	
27	6/2	Trần Tiến	Huy	8.3	Giỏi	Tốt	
28	6/2	Nguyễn Võ Minh	Khang	9.1	Giỏi	Tốt	
29	6/2	Lê	Khanh	8.9	Giỏi	Tốt	
30	6/2	Nguyễn Thiên	Khôi	8.3	Giỏi	Tốt	
31	6/2	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	8.9	Giỏi	Tốt	
32	6/2	Vũ Bảo	Long	9.0	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên	ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
33	6/2	Trần Phi Long	9.0	Giỏi	Tốt	
34	6/2	Nguyễn Hoàng Minh	8.5	Giỏi	Tốt	
35	6/2	Trần Quốc Minh	8.8	Giỏi	Tốt	
36	6/2	Nguyễn Tiến Phát	9.0	Giỏi	Tốt	
37	6/2	Nguyễn Lý Như Phương	8.0	Giỏi	Tốt	
38	6/2	Nguyễn Đức Anh Quân	9.2	Giỏi	Tốt	
39	6/2	Trần Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	8.8	Giỏi	Tốt	
40	6/2	Trần Minh Thành	8.7	Giỏi	Tốt	
41	6/2	Mai Phú Thịnh	9.1	Giỏi	Tốt	
42	6/2	Ngô Minh Thông	8.0	Giỏi	Tốt	
43	6/2	Phạm Anh Thư	9.0	Giỏi	Tốt	
44	6/2	Nguyễn Minh Thư	9.5	Giỏi	Tốt	
45	6/2	Bùi Ngọc Quỳnh Thy	9.5	Giỏi	Tốt	
46	6/2	Nguyễn Ngọc Mỹ Vân	8.8	Giỏi	Tốt	
47	6/2	Cao Lưu Tường Vy	8.4	Giỏi	Tốt	
48	6/3	Nguyễn Ngọc Kiều Anh	9.3	Giỏi	Tốt	
49	6/3	Phùng Ngọc Quỳnh Anh	9.2	Giỏi	Tốt	
50	6/3	Phạm Mỹ Châu	8.8	Giỏi	Tốt	
51	6/3	Trần Minh Hằng	8.4	Giỏi	Tốt	
52	6/3	Ngô Gia Hân	9.0	Giỏi	Tốt	
53	6/3	Trần Gia Hân	8.8	Giỏi	Tốt	
54	6/3	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	8.5	Giỏi	Tốt	
55	6/3	Lưu Kim Minh	8.6	Giỏi	Tốt	
56	6/3	Nguyễn Trần Ý Nhi	8.6	Giỏi	Tốt	
57	6/3	Lư Phát	9.0	Giỏi	Tốt	
58	6/3	Trần Quang Phúc	9.1	Giỏi	Tốt	
59	6/3	Lại Đức Phương	8.3	Giỏi	Tốt	
60	6/3	Đặng Nguyễn Thanh Thảo	9.3	Giỏi	Tốt	
61	6/3	Nguyễn Lý Thuận	8.9	Giỏi	Tốt	
62	6/3	Nguyễn Bảo Anh Thư	8.9	Giỏi	Tốt	
63	6/3	Nguyễn Thanh Trục	8.4	Giỏi	Tốt	
64	6/3	Hoàng Thùy Vân	8.5	Giỏi	Tốt	
65	6/3	Tống Thiệu Vy	8.5	Giỏi	Tốt	
66	6/4	Nguyễn Hải Anh	8.7	Giỏi	Tốt	
67	6/4	Trần Ngọc Kim Anh	8.4	Giỏi	Tốt	
68	6/4	Đoàn Mỹ Anh	8.7	Giỏi	Tốt	
69	6/4	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	8.8	Giỏi	Tốt	
70	6/4	Tạ Duy Cường	8.4	Giỏi	Tốt	
71	6/4	Trương Gia Hân	8.7	Giỏi	Tốt	
72	6/4	Lưu Bình Minh	9.0	Giỏi	Tốt	
73	6/4	Phan Khánh Minh	8.3	Giỏi	Tốt	
74	6/4	Nguyễn Khánh Ngọc	8.8	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
75	6/4	Trần Huỳnh Lan	Phuong	8.7	Giỏi	Tốt	
76	6/4	Nguyễn Gia	Thư	9.3	Giỏi	Tốt	
77	6/4	Võ Ngọc Bảo	Trâm	8.3	Giỏi	Tốt	
78	6/4	Nguyễn Quốc	Tuấn	8.0	Giỏi	Tốt	
79	6/5	Lê Thị Minh	Anh	8.3	Giỏi	Tốt	
80	6/5	Lê Hoàng	Phúc	8.2	Giỏi	Tốt	
81	6/5	Nguyễn Thị Trúc	Phuong	8.6	Giỏi	Tốt	
82	6/5	Ngũ Yên	Phuong	8.4	Giỏi	Tốt	
83	6/5	Trần Song	Thương	9.2	Giỏi	Tốt	
84	6/5	Trần Ngọc Bảo	Trân	8.1	Giỏi	Tốt	
85	6/5	Nguyễn Phạm Triệu	Vy	9.1	Giỏi	Tốt	
86	6/6	Lê Quỳnh Từ	Anh	8.6	Giỏi	Tốt	
87	6/6	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	9.1	Giỏi	Tốt	
88	6/6	Hồ Trung	Kiên	9.0	Giỏi	Tốt	
89	6/6	Chu Ngọc Quỳnh	Loan	8.5	Giỏi	Tốt	
90	6/6	Phạm Vũ Hà	My	8.4	Giỏi	Tốt	
91	6/6	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	9.0	Giỏi	Tốt	
92	6/6	Vũ Ngọc Xuân	Nhi	8.5	Giỏi	Tốt	
93	6/6	Trần Minh	Quân	9.1	Giỏi	Tốt	
94	6/6	Huỳnh Thái	Tín	8.5	Giỏi	Tốt	
95	6/7	Đặng Hồng	Anh	8.5	Giỏi	Tốt	
96	6/7	Lê Phương	Hiếu	8.1	Giỏi	Tốt	
97	6/7	Phùng Thái	Hưng	8.5	Giỏi	Tốt	
98	6/7	Đặng Hiếu	Lam	8.5	Giỏi	Tốt	
99	6/7	Nguyễn Vũ Phương	Linh	8.9	Giỏi	Tốt	
100	6/7	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	8.8	Giỏi	Tốt	
101	6/7	Trần Quý	Sang	8.6	Giỏi	Tốt	
102	6/7	Đoàn Lê Ngọc	Thảo	9.0	Giỏi	Tốt	
103	6/7	Nguyễn Minh	Thuận	8.7	Giỏi	Tốt	
104	6/7	Lê Phạm Hoài	Thương	9.1	Giỏi	Tốt	
105	6/7	Từ Kim	Xuân	8.6	Giỏi	Tốt	
106	6/8	Huỳnh Tuấn	Khải	8.6	Giỏi	Tốt	
107	6/8	Thạch Đăng	Khoa	8.5	Giỏi	Tốt	
108	6/8	Trương Vĩnh	Kỳ	9.4	Giỏi	Tốt	
109	6/8	Lê Nguyễn Sơn	Lê	9.4	Giỏi	Tốt	
110	6/8	Lai Hoàng Minh	Thy	9.2	Giỏi	Tốt	
111	6/8	Nguyễn Ngọc	Tiên	8.6	Giỏi	Tốt	
112	6/8	Ngô Ngọc	Trâm	8.9	Giỏi	Tốt	
113	6/9	Nguyễn Thị Thúy	Điềm	8.0	Giỏi	Tốt	
114	6/9	Lưu Hà Tịnh	Độ	8.3	Giỏi	Tốt	
115	6/9	Trương Tiến	Khoa	8.7	Giỏi	Tốt	
116	6/9	Võ Nguyễn Bảo	Ngọc	9.1	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
117	6/9	Nguyễn Thảo	Nguyên	8.6	Giỏi	Tốt	
118	6/9	Lâm Huỳnh	Như	8.9	Giỏi	Tốt	
119	6/9	Trương Lê Nam	Phương	8.7	Giỏi	Tốt	
120	6/9	Đoàn Hồng	Quang	9.2	Giỏi	Tốt	
121	6/9	Lê Thị Huyền	Trang	8.7	Giỏi	Tốt	
122	6/9	Trịnh Lê Phương	Trâm	8.8	Giỏi	Tốt	
123	6/9	Phan Lê Ánh	Tuyết	8.9	Giỏi	Tốt	
124	6/9	Đặng Tường	Vy	8.4	Giỏi	Tốt	
125	6/9	Mạch Tiêu	Yến	9.1	Giỏi	Tốt	
126	7/1	Võ Quang Duy	Anh	8.7	Giỏi	Tốt	
127	7/1	Kiều Huỳnh Phương	Anh	9.5	Giỏi	Tốt	
128	7/1	Huỳnh Võ Quỳnh	Anh	8.8	Giỏi	Tốt	
129	7/1	Nguyễn Mai Hồng	Ân	9.5	Giỏi	Tốt	
130	7/1	Đỗ Khánh	Duy	8.9	Giỏi	Tốt	
131	7/1	Tôn Thất Minh	Duy	9.2	Giỏi	Tốt	
132	7/1	Nguyễn Trần Phương	Duyên	8.7	Giỏi	Tốt	
133	7/1	Lý Gia	Hân	8.9	Giỏi	Tốt	
134	7/1	Trần	Ivy	8.3	Giỏi	Tốt	
135	7/1	Nguyễn Tuấn	Khang	8.6	Giỏi	Tốt	
136	7/1	Nguyễn Hoàng	Long	9.1	Giỏi	Tốt	
137	7/1	Trần Đức	Minh	8.8	Giỏi	Tốt	
138	7/1	Trần Ái	My	9.2	Giỏi	Tốt	
139	7/1	Nguyễn Võ Phương	Ngân	8.6	Giỏi	Tốt	
140	7/1	Ngô Minh	Nhật	8.4	Giỏi	Tốt	
141	7/1	Nguyễn Khánh	Như	9.2	Giỏi	Tốt	
142	7/1	Lâm Hứa Hồng	Phương	9.4	Giỏi	Tốt	
143	7/1	Ngọ Lê Minh	Phương	8.3	Giỏi	Tốt	
144	7/1	Nguyễn Minh	Trí	8.8	Giỏi	Tốt	
145	7/1	Đỗ Hải	Trung	8.9	Giỏi	Tốt	
146	7/1	Lê Phương	Uyên	9.0	Giỏi	Tốt	
147	7/1	Hoàng Phúc	Vinh	8.5	Giỏi	Tốt	
148	7/2	Phạm Thái	An	8.4	Giỏi	Tốt	
149	7/2	Nguyễn Tiến	Bảo	8.6	Giỏi	Tốt	
150	7/2	Vũ Thanh	Danh	8.3	Giỏi	Tốt	
151	7/2	Trần Lê Huy	Hoàng	8.5	Giỏi	Tốt	
152	7/2	Trần Lê Gia	Huy	8.1	Giỏi	Tốt	
153	7/2	Phạm Minh	Khang	8.8	Giỏi	Tốt	
154	7/2	Phạm Vũ Anh	Khôi	8.9	Giỏi	Tốt	
155	7/2	Nguyễn Thư	Kỳ	8.2	Giỏi	Tốt	
156	7/2	Lâm Quốc	Nam	9.1	Giỏi	Tốt	
157	7/2	Nguyễn Khánh	Ngân	8.5	Giỏi	Tốt	
158	7/2	Huỳnh Thiên	Ngân	9.0	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên	ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
159	7/2	Hà Vũ Cao	Nguyên	9.0	Giỏi	Tốt
160	7/2	Nguyễn Đặng Quỳnh	Nhi	9.3	Giỏi	Tốt
161	7/2	Võ Nguyễn Mai	Phuong	9.1	Giỏi	Tốt
162	7/2	Trần Thành	Tâm	8.7	Giỏi	Tốt
163	7/2	Nguyễn Ngọc Lam	Thanh	9.1	Giỏi	Tốt
164	7/2	Nguyễn Đình Thiên	Thanh	8.3	Giỏi	Tốt
165	7/3	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Ân	9.0	Giỏi	Tốt
166	7/3	Nguyễn Ngọc Ánh	Duong	8.8	Giỏi	Tốt
167	7/3	Nguyễn Hà	Giang	9.3	Giỏi	Tốt
168	7/3	Võ Trần Phúc	Huyền	8.5	Giỏi	Tốt
169	7/3	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	8.6	Giỏi	Tốt
170	7/3	Lâm Hoàng	Hung	8.9	Giỏi	Tốt
171	7/3	Nguyễn Minh	Hung	8.6	Giỏi	Tốt
172	7/3	Nguyễn Ngọc Uyên	Khanh	9.3	Giỏi	Tốt
173	7/3	Nguyễn Quang	Kiệt	8.5	Giỏi	Tốt
174	7/3	Lê Nguyễn Tấn	Phúc	8.4	Giỏi	Tốt
175	7/3	Đặng Minh	Phuong	9.4	Giỏi	Tốt
176	7/3	Nguyễn Ngô Hương	Trà	8.8	Giỏi	Tốt
177	7/3	Trần Thủy	Trúc	9.5	Giỏi	Tốt
178	7/3	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	8.3	Giỏi	Tốt
179	7/4	Lê Ngọc	Anh	9.3	Giỏi	Tốt
180	7/4	Lư Đoàn Thái	Anh	8.9	Giỏi	Tốt
181	7/4	Hồ Quỳnh	Huong	9.3	Giỏi	Tốt
182	7/4	Nguyễn Thiên	Phú	8.8	Giỏi	Tốt
183	7/4	Nguyễn Khánh Vươn	Thùy	8.7	Giỏi	Tốt
184	7/4	Nguyễn Đức	Trí	9.4	Giỏi	Tốt
185	7/4	Lý Nguyễn Phương	Uyên	8.3	Giỏi	Tốt
186	7/4	Trần Khánh	Vy	9.4	Giỏi	Tốt
187	7/5	Quách Loan	Anh	8.8	Giỏi	Tốt
188	7/5	Cao Nguyễn Đăng	Duy	9.0	Giỏi	Tốt
189	7/5	Tăng Nguyễn Phước	Hải	8.6	Giỏi	Tốt
190	7/5	Nguyễn Hữu Đăng	Huy	9.1	Giỏi	Tốt
191	7/5	Lưu Nguyễn Thanh	Huong	8.1	Giỏi	Tốt
192	7/5	Nguyễn Trần Minh	Khuê	8.9	Giỏi	Tốt
193	7/5	Mai Nguyễn Bảo	Ngọc	8.6	Giỏi	Tốt
194	7/5	Nguyễn Kim Hồng	Ngọc	9.0	Giỏi	Tốt
195	7/5	Đào Mỹ	Nguyên	8.6	Giỏi	Tốt
196	7/5	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	9.0	Giỏi	Tốt
197	7/5	Nguyễn Đình Bích	Trâm	8.7	Giỏi	Tốt
198	7/5	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	9.0	Giỏi	Tốt
199	7/6	Nguyễn Cao Thùy	Duyên	8.2	Giỏi	Tốt
200	7/6	Đoàn Tuấn	Hung	8.1	Giỏi	Tốt

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
201	7/6	Tiêu Minh	Khang	8.7	Giỏi	Tốt	
202	7/6	Trần Phúc	Khang	8.8	Giỏi	Tốt	
203	7/6	Phạm Thế	Lâm	8.6	Giỏi	Tốt	
204	7/6	Lê Uyên Khánh	Như	8.8	Giỏi	Tốt	
205	7/6	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	8.9	Giỏi	Tốt	
206	7/6	Vũ Xuân	Quý	8.2	Giỏi	Tốt	
207	7/6	Nguyễn Trần Tú	Trinh	9.3	Giỏi	Tốt	
208	7/6	Dư Thị Tường	Vân	9.5	Giỏi	Tốt	
209	7/6	Vũ Nguyễn Hà	Vy	8.4	Giỏi	Tốt	
210	7/7	Lê Trần Hồng	Anh	8.7	Giỏi	Tốt	
211	7/7	Liễu Chí	Dũng	8.1	Giỏi	Tốt	
212	7/7	Đình Thanh	Hà	9.4	Giỏi	Tốt	
213	7/7	Lê Bảo	Hân	8.4	Giỏi	Tốt	
214	7/7	Phạm Nguyễn Trúc	Lam	9.0	Giỏi	Tốt	
215	7/7	Huỳnh Nguyễn Nhật	Nam	8.2	Giỏi	Tốt	
216	7/7	Vũ	Phong	9.2	Giỏi	Tốt	
217	7/8	Phạm Tấn	Đạt	9.0	Giỏi	Tốt	
218	7/8	Lê Tuấn	Nghĩa	8.3	Giỏi	Tốt	
219	7/8	Dương Bảo	Như	8.1	Giỏi	Tốt	
220	7/8	Trần Võ Anh	Quân	8.4	Giỏi	Tốt	
221	7/8	Nguyễn Trường	Thành	8.7	Giỏi	Tốt	
222	7/8	Nguyễn Bùi Kim	Thảo	8.3	Giỏi	Tốt	
223	7/8	Phạm Gia	Uyên	8.6	Giỏi	Tốt	
224	7/8	Phạm Tú	Uyên	8.6	Giỏi	Tốt	
225	7/8	Võ Mai Thanh	Vân	8.1	Giỏi	Tốt	
226	7/8	Đoàn Ánh	Vy	9.1	Giỏi	Tốt	
227	7/8	Trương Đặng Khánh	Vy	8.5	Giỏi	Tốt	
228	8/1	Nguyễn Phạm Hoàng	An	9.4	Giỏi	Tốt	
229	8/1	Trương Quốc	An	8.3	Giỏi	Tốt	
230	8/1	Mai Tiến	Đạt	8.1	Giỏi	Tốt	
231	8/1	Đặng Thành	Đức	8.4	Giỏi	Tốt	
232	8/1	Phan Gia	Hân	8.6	Giỏi	Tốt	
233	8/1	Trần Nguyễn Thiên	Hương	8.2	Giỏi	Tốt	
234	8/1	Lê Hoàng Yến	Linh	9.1	Giỏi	Tốt	
235	8/1	Lê Phương Thiên	Thanh	9.0	Giỏi	Tốt	
236	8/1	Đình Nguyễn Phương	Thy	8.3	Giỏi	Tốt	
237	8/1	Nguyễn Lam	Uyên	9.5	Giỏi	Tốt	
238	8/1	Nguyễn Xuân	Vinh	8.5	Giỏi	Tốt	
239	8/2	Trần Mai	Anh	9.2	Giỏi	Tốt	
240	8/2	Vũ Bùi Minh	Hiếu	8.2	Giỏi	Tốt	
241	8/2	Đông Minh	Huyền	8.6	Giỏi	Tốt	
242	8/2	Mai Nguyễn Khánh	Linh	9.5	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
243	8/2	Doãn Bá Khánh	Nguyên	9.5	Giỏi	Tốt	
244	8/2	Huỳnh Hoàng	Như	9.4	Giỏi	Tốt	
245	8/2	Lê Ngọc Khánh	Phuong	9.2	Giỏi	Tốt	
246	8/2	Trần Bùi	Thái	8.4	Giỏi	Tốt	
247	8/2	Nguyễn Hồng	Trâm	8.9	Giỏi	Tốt	
248	8/2	Trịnh Lê Thanh	Trúc	9.8	Giỏi	Tốt	
249	8/2	Nguyễn Nhật	Vy	8.5	Giỏi	Tốt	
250	8/3	Đào Đức	An	8.0	Giỏi	Tốt	
251	8/3	Nguyễn Bảo	Anh	8.2	Giỏi	Tốt	
252	8/3	Nguyễn Thùy Mỹ	Anh	8.9	Giỏi	Tốt	
253	8/3	Phan Hoàng Bảo	Châu	9.5	Giỏi	Tốt	
254	8/3	Nguyễn Bảo	Duy	9.1	Giỏi	Tốt	
255	8/3	Nguyễn Ngọc	Hân	8.4	Giỏi	Tốt	
256	8/3	Nguyễn Đặng Duy	Khang	8.8	Giỏi	Tốt	
257	8/3	Bùi Xuân Đăng	Khôi	8.3	Giỏi	Tốt	
258	8/3	Tào Trần Bảo	Lộc	8.8	Giỏi	Tốt	
259	8/3	Nguyễn Hà	My	9.2	Giỏi	Tốt	
260	8/3	Nguyễn Ngọc	Nguyên	9.8	Giỏi	Tốt	
261	8/3	Huỳnh Anh Vinh	Phát	8.0	Giỏi	Tốt	
262	8/3	Nguyễn Quốc	Quý	8.7	Giỏi	Tốt	
263	8/3	Ngô Công	Tài	8.3	Giỏi	Tốt	
264	8/3	Kiều Minh	Tân	8.7	Giỏi	Tốt	
265	8/3	Dương Tiến	Thắng	8.4	Giỏi	Tốt	
266	8/3	Nguyễn Huỳnh Phúc	Thịnh	8.6	Giỏi	Tốt	
267	8/3	Lê Anh	Thư	8.4	Giỏi	Tốt	
268	8/3	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	8.8	Giỏi	Tốt	
269	8/3	Nguyễn Phan Mai	Trâm	8.0	Giỏi	Tốt	
270	8/3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	8.1	Giỏi	Tốt	
271	8/3	Bùi Minh	Trọng	9.6	Giỏi	Tốt	
272	8/3	Mai Thanh	Trúc	8.5	Giỏi	Tốt	
273	8/3	Phạm Khánh	Vy	8.9	Giỏi	Tốt	
274	8/4	Lê Nguyên	Khôi	8.6	Giỏi	Tốt	
275	8/4	Nguyễn Hoàng Mai	Phuong	8.1	Giỏi	Tốt	
276	8/4	Nguyễn Phương	Quyên	9.2	Giỏi	Tốt	
277	8/4	Nguyễn Nhật Thu	Uyên	8.5	Giỏi	Tốt	
278	8/5	Nguyễn Võ Quốc	Duy	8.2	Giỏi	Tốt	
279	8/5	Bùi Dương Tuấn	Kiệt	9.0	Giỏi	Tốt	
280	8/5	Lương Ngọc Ánh	Mai	9.1	Giỏi	Tốt	
281	8/5	Đào Gia	Mẫn	9.4	Giỏi	Tốt	
282	8/5	Lê Phương	My	8.2	Giỏi	Tốt	
283	8/5	Đỗ Thị Thanh	Ngân	8.6	Giỏi	Tốt	
284	8/5	Trương Bảo	Phúc	8.7	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên	ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
285	8/5	Lê Gia Phúc	8.7	Giỏi	Tốt	
286	8/5	Huỳnh Gia Thịnh	8.6	Giỏi	Tốt	
287	8/5	Lê Thùy Phương Trang	8.8	Giỏi	Tốt	
288	8/5	Nguyễn Thị Thanh Trúc	9.3	Giỏi	Tốt	
289	8/6	Kiều Minh Ân	8.4	Giỏi	Tốt	
290	8/6	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	8.6	Giỏi	Tốt	
291	8/6	Nguyễn Thị Minh Thư	8.4	Giỏi	Tốt	
292	8/6	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	8.2	Giỏi	Tốt	
293	8/6	Nguyễn Nhật Thanh Vy	8.4	Giỏi	Tốt	
294	8/7	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	8.8	Giỏi	Tốt	
295	8/7	Nguyễn Hoàng Anh Thy	8.8	Giỏi	Tốt	
296	8/7	Trần Thùy Tiên	8.3	Giỏi	Tốt	
297	8/7	Nguyễn Minh Tiến	8.9	Giỏi	Tốt	
298	9/1	Nguyễn Hoàng An	9.0	Giỏi	Tốt	
299	9/1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	9.5	Giỏi	Tốt	
300	9/1	Nguyễn Hồng Hạnh	9.3	Giỏi	Tốt	
301	9/1	Hoàng Thái Hiền	8.0	Giỏi	Tốt	
302	9/1	Nguyễn Minh Khang	8.5	Giỏi	Tốt	
303	9/1	Trần Đăng Khoa	8.1	Giỏi	Tốt	
304	9/1	Phùng Gia Kiệt	9.1	Giỏi	Tốt	
305	9/1	Dương Âu Quỳnh Lam	8.6	Giỏi	Tốt	
306	9/1	Lai Thị Kiều Mai	9.0	Giỏi	Tốt	
307	9/1	Nguyễn Yên Ngọc	9.0	Giỏi	Tốt	
308	9/1	Dương Âu Quỳnh Như	8.9	Giỏi	Tốt	
309	9/1	An Thúy Vy	9.3	Giỏi	Tốt	
310	9/2	Lê Hoài An	8.9	Giỏi	Tốt	
311	9/2	Nguyễn Thiên Ân	8.3	Giỏi	Tốt	
312	9/2	Thái Thu Hà	9.6	Giỏi	Tốt	
313	9/2	Đặng Minh Hương	8.6	Giỏi	Tốt	
314	9/2	Hàng Thế Khang	9.0	Giỏi	Tốt	
315	9/2	Hoàng Nguyễn Trúc Lam	8.9	Giỏi	Tốt	
316	9/2	Nguyễn Nam Long	8.9	Giỏi	Tốt	
317	9/2	Nguyễn Hữu Khánh Ngọc	9.2	Giỏi	Tốt	
318	9/2	Lâm Đoàn Thảo Nhi	9.1	Giỏi	Tốt	
319	9/2	Trần Trí Thụ	8.7	Giỏi	Tốt	
320	9/2	Nguyễn Hoàng Anh Thư	9.4	Giỏi	Tốt	
321	9/2	Nguyễn Quỳnh Thy	8.9	Giỏi	Tốt	
322	9/2	Võ Việt Vinh	8.2	Giỏi	Tốt	
323	9/2	Đỗ Như Ý	9.1	Giỏi	Tốt	
324	9/3	Đặng Bá Nhật An	9.0	Giỏi	Tốt	
325	9/3	Bùi Ngọc Tâm An	9.2	Giỏi	Tốt	
326	9/3	Hoàng Nguyễn Bảo Anh	8.7	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
327	9/3	Nguyễn Đông	Doanh	9.4	Giỏi	Tốt	
328	9/3	Nguyễn Trần Phước	Đạt	9.7	Giỏi	Tốt	
329	9/3	Vũ Thị Thu	Hằng	8.7	Giỏi	Tốt	
330	9/3	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	9.5	Giỏi	Tốt	
331	9/3	Lê Vương Gia	Hân	9.1	Giỏi	Tốt	
332	9/3	Trần Mai Ngọc	Hân	9.2	Giỏi	Tốt	
333	9/3	Nguyễn Quỳnh	Hương	8.9	Giỏi	Tốt	
334	9/3	Trần Phạm Thu	Hương	9.1	Giỏi	Tốt	
335	9/3	Nguyễn Anh	Khoa	9.4	Giỏi	Tốt	
336	9/3	Trương Nhật	Khoa	8.9	Giỏi	Tốt	
337	9/3	Cao Hoàng Lam	Khuê	8.6	Giỏi	Tốt	
338	9/3	Trần Huỳnh Kim	Ngân	9.1	Giỏi	Tốt	
339	9/3	Trần Gia Phương	Ngân	9.4	Giỏi	Tốt	
340	9/3	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	9.3	Giỏi	Tốt	
341	9/3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	9.4	Giỏi	Tốt	
342	9/3	Võ Thiên	Phúc	8.9	Giỏi	Tốt	
343	9/3	Trần Ngọc Mai	Phương	8.9	Giỏi	Tốt	
344	9/3	Phạm Nam	Phương	8.9	Giỏi	Tốt	
345	9/3	Phan Anh	Quân	8.7	Giỏi	Tốt	
346	9/3	Hồ Kiến	Quốc	9.2	Giỏi	Tốt	
347	9/3	Hà Minh	Tâm	8.9	Giỏi	Tốt	
348	9/3	Trần Như	Thùy	9.1	Giỏi	Tốt	
349	9/3	Huỳnh Như	Thùy	8.6	Giỏi	Tốt	
350	9/3	Lê Minh	Thư	9.1	Giỏi	Tốt	
351	9/3	Bùi Ngọc Hà	Thy	9.2	Giỏi	Tốt	
352	9/3	Đinh Phạm Ngọc	Trân	8.6	Giỏi	Tốt	
353	9/3	Phan Khải	Tường	8.6	Giỏi	Tốt	
354	9/3	Nguyễn Tường	Vy	8.5	Giỏi	Tốt	
355	9/3	Phạm Ngọc Như	Ý	9.3	Giỏi	Tốt	
356	9/3	Vương Nguyễn Hoàng	Yên	8.9	Giỏi	Tốt	
357	9/4	Trần Nguyễn Mỹ	Đình	8.8	Giỏi	Tốt	
358	9/4	Trần Thị Thu	Huyền	8.2	Giỏi	Tốt	
359	9/4	Nguyễn Cao Duy	Khang	8.1	Giỏi	Tốt	
360	9/4	Lê Trọng An	Khuê	9.2	Giỏi	Tốt	
361	9/4	Lý Minh	Nghi	8.5	Giỏi	Tốt	
362	9/4	Ngô Quỳnh	Như	8.3	Giỏi	Tốt	
363	9/4	Lai Yu	Pei	8.9	Giỏi	Tốt	
364	9/4	Trần Lan	Phương	9.0	Giỏi	Tốt	
365	9/4	Lương Quốc	Thái	8.0	Giỏi	Tốt	
366	9/4	Nguyễn Kim	Thảo	8.8	Giỏi	Tốt	
367	9/5	Đặng Thành	Hưng	8.0	Giỏi	Tốt	
368	9/5	Đặng Trần Quang	Minh	8.2	Giỏi	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
369	9/5	Hoàng Gia	Mỹ	8.6	Giỏi	Tốt	
370	9/5	Đặng Hữu Đức	Nhân	8.1	Giỏi	Tốt	
371	9/5	Lưu Mỹ	Uyên	8.0	Giỏi	Tốt	
372	9/5	Nguyễn Nhật Bảo	Ý	8.4	Giỏi	Tốt	
373	9/6	Nguyễn Hoàng Thúy	An	8.9	Giỏi	Tốt	
374	9/6	Trần Đức	Hoàng	8.4	Giỏi	Tốt	
TỔNG SỐ HỌC SINH GIỎI: 374 HS							

II. DANH SÁCH HỌC SINH TIÊN TIẾN:

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
1	6/1	Lê Thùy	An	8.2	Khá	Tốt	
2	6/1	Nguyễn Đình Gia	Bảo	8.1	Khá	Tốt	
3	6/1	Nguyễn Hồng	Hạnh	8.1	Khá	Tốt	
4	6/1	Lê Võ Đức	Huy	8.0	Khá	Tốt	
5	6/1	Trần Khắc	Huy	7.6	Khá	Tốt	
6	6/1	Nguyễn Quốc	Hưng	7.7	Khá	Tốt	
7	6/1	Trương Diệp Khánh	Linh	8.4	Khá	Tốt	
8	6/1	Nguyễn Mạnh Hải	Long	7.7	Khá	Tốt	
9	6/1	Đỗ Minh	Long	7.4	Khá	Tốt	
10	6/1	Nguyễn Trần Huy	Minh	7.1	Khá	Tốt	
11	6/1	Trần Khôi	Nguyễn	8.0	Khá	Tốt	
12	6/1	Nguyễn Trọng	Nhân	7.2	Khá	Tốt	
13	6/1	Huỳnh	Quân	8.4	Khá	Tốt	
14	6/1	Trần Thị Như	Quỳnh	8.3	Khá	Tốt	
15	6/1	Ngô Thụy Trúc	Quỳnh	7.6	Khá	Tốt	
16	6/1	Nguyễn Thanh	Sơn	7.9	Khá	Tốt	
17	6/1	Nguyễn Trần Quốc	Thái	7.9	Khá	Tốt	
18	6/1	Trương Ngọc Vy	Uyên	8.0	Khá	Tốt	
19	6/1	Trần Thanh	Xuân	8.1	Khá	Tốt	
20	6/2	Nguyễn Vũ Huệ	Anh	7.9	Khá	Tốt	
21	6/2	Triệu Ngọc Ánh	Dương	8.3	Khá	Tốt	
22	6/2	Đoàn Anh	Kha	7.1	Khá	Tốt	
23	6/2	Nguyễn Bảo	Khang	7.7	Khá	Tốt	
24	6/2	Trần Lê Bảo	Ngọc	8.8	Khá	Tốt	
25	6/2	Trần Khánh	Ngọc	8.4	Khá	Tốt	
26	6/2	Phạm Hiếu	Trung	8.5	Khá	Tốt	
27	6/2	Nguyễn Khôi	Vĩ	6.9	Khá	Tốt	
28	6/2	Huỳnh Vũ	Vince	8.9	Khá	Tốt	
29	6/3	Đoàn Gia	An	7.2	Khá	Tốt	
30	6/3	Đoàn Ngọc Khôi	Anh	7.6	Khá	Tốt	
31	6/3	Nguyễn Mỹ	Anh	8.2	Khá	Tốt	
32	6/3	Đoàn Ngọc Gia	Bách	8.4	Khá	Tốt	
33	6/3	Lê Nguyễn Quang	Đạt	8.3	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
34	6/3	Đoàn Ngọc	Hân	8.1	Khá	Tốt	
35	6/3	Nguyễn Huy	Hoàng	7.5	Khá	Tốt	
36	6/3	Trần Gia	Huy	8.4	Khá	Tốt	
37	6/3	Lâm Vũ	Khang	8.3	Khá	Tốt	
38	6/3	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	9.0	Khá	Tốt	
39	6/3	Trần Đại	Nghĩa	7.9	Khá	Tốt	
40	6/3	Đoàn Nhật	Quang	7.6	Khá	Tốt	
41	6/3	Bùi Hồng	Quân	7.2	Khá	Tốt	
42	6/3	Nguyễn Phương	Thảo	7.3	Khá	Tốt	
43	6/3	Nguyễn Trần Anh	Thy	7.6	Khá	Tốt	
44	6/3	Trương Nguyễn Cát	Triệu	7.9	Khá	Tốt	
45	6/3	Phạm Hoàng	Yến	7.9	Khá	Tốt	
46	6/4	Trần Gia	Bảo	7.8	Khá	Tốt	
47	6/4	Phạm Minh Trí	Đức	8.0	Khá	Khá	
48	6/4	Thạch Thị Thu	Hà	6.9	Khá	Tốt	
49	6/4	Quách Thiên	Hải	7.9	Khá	Tốt	
50	6/4	Nguyễn Tấn	Hoàng	8.4	Khá	Tốt	
51	6/4	Hoàng Ngọc	Hương	7.7	Khá	Tốt	
52	6/4	Phạm Bảo	Khang	8.0	Khá	Tốt	
53	6/4	Nguyễn Huỳnh Nhật	Khang	7.7	Khá	Tốt	
54	6/4	Trịnh Tùng	Lâm	7.7	Khá	Tốt	
55	6/4	Mã Ngọc Khánh	Linh	7.8	Khá	Tốt	
56	6/4	Nguyễn Hoàng	Nam	7.1	Khá	Tốt	
57	6/4	Trần Hồng	Phước	7.3	Khá	Tốt	
58	6/4	Ngô Phương	Thảo	7.7	Khá	Tốt	
59	6/4	Phan Nguyễn Thanh	Thảo	7.8	Khá	Tốt	
60	6/4	Nguyễn Đình Hoàng	Thắng	7.1	Khá	Khá	
61	6/4	Nguyễn Lê Anh	Thư	7.9	Khá	Tốt	
62	6/4	Nguyễn Minh	Trí	7.9	Khá	Tốt	
63	6/4	Nguyễn Bá	Trình	8.1	Khá	Tốt	
64	6/4	Trần Gia	Tuệ	7.4	Khá	Tốt	
65	6/4	Nguyễn Phương Tường	Vy	8.1	Khá	Tốt	
66	6/4	Nguyễn Hoàng	Yến	7.9	Khá	Tốt	
67	6/5	Phùng Ngọc	Anh	7.5	Khá	Tốt	
68	6/5	Trần Lê Tuấn	Anh	7.6	Khá	Tốt	
69	6/5	Quách Gia	Hy	6.6	Khá	Tốt	
70	6/5	Hồ Lê Tuấn	Khải	8.3	Khá	Tốt	
71	6/5	Phạm Hoàng Minh	Khang	7.9	Khá	Tốt	
72	6/5	Phạm Anh	Khôi	8.0	Khá	Tốt	
73	6/5	Trần Lê Anh	Minh	7.8	Khá	Tốt	
74	6/5	Trác Hoàng Bảo	Ngọc	7.5	Khá	Tốt	
75	6/5	Vũ Gia	Phú	7.6	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
76	6/5	Trần Chánh	Phúc	8.0	Khá	Tốt	
77	6/5	Phạm Minh	Quang	7.9	Khá	Tốt	
78	6/5	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	7.2	Khá	Tốt	
79	6/5	Bùi Hoàn Phúc	Thịnh	7.0	Khá	Tốt	
80	6/5	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	8.2	Khá	Tốt	
81	6/5	Trần Hoàng Trúc	Uyên	8.1	Khá	Tốt	
82	6/5	Nguyễn Cát Tường	Vy	8.4	Khá	Tốt	
83	6/6	Đông Thụy Ngọc	Bích	7.7	Khá	Tốt	
84	6/6	Nguyễn Hải	Đăng	6.5	Khá	Tốt	
85	6/6	Nguyễn Phạm Minh	Đức	7.7	Khá	Tốt	
86	6/6	Nguyễn Hòa	Hiệp	8.1	Khá	Tốt	
87	6/6	Võ Thị Thúy	Hồng	8.1	Khá	Tốt	
88	6/6	Lê Quốc	Huy	6.7	Khá	Tốt	
89	6/6	Quách Lê	Khương	7.9	Khá	Khá	
90	6/6	Tô Mỹ	Linh	7.7	Khá	Tốt	
91	6/6	Đào Thảo	My	7.8	Khá	Tốt	
92	6/6	Nguyễn Diệp Thanh	Phong	7.0	Khá	Tốt	
93	6/6	Nguyễn Ngọc Kiều	Tiên	8.4	Khá	Tốt	
94	6/6	Lê Phước Huyền	Trâm	7.7	Khá	Tốt	
95	6/7	Mã Đại Anh	Cường	6.9	Khá	Tốt	
96	6/7	Phùng Cao Anh	Dũng	7.4	Khá	Tốt	
97	6/7	Võ Minh	Đan	7.7	Khá	Tốt	
98	6/7	Trần Trí	Đức	7.4	Khá	Tốt	
99	6/7	Nguyễn Tường Gia	Hân	7.8	Khá	Tốt	
100	6/7	Nguyễn Võ Phúc	Hậu	7.7	Khá	Khá	
101	6/7	Ngô Sao	Mai	7.8	Khá	Tốt	
102	6/7	Nguyễn Xuân	Mai	8.2	Khá	Tốt	
103	6/7	Lê Hoàng	Nam	7.4	Khá	Tốt	
104	6/7	Nguyễn Gia	Thy	7.8	Khá	Tốt	
105	6/8	Lê Tuấn	Anh	7.6	Khá	Tốt	
106	6/8	Hoàng Bảo Khánh	Bình	7.8	Khá	Khá	
107	6/8	Huỳnh Chấn	Hưng	7.9	Khá	Tốt	
108	6/8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	7.9	Khá	Tốt	
109	6/8	Huỳnh Phương	Linh	7.9	Khá	Tốt	
110	6/8	Dương Bảo	Nam	7.6	Khá	Tốt	
111	6/8	Lê Thị Thanh	Ngân	7.8	Khá	Tốt	
112	6/8	Nguyễn Duy	Phúc	6.9	Khá	Tốt	
113	6/8	Lâm Hồng	Phúc	7.1	Khá	Tốt	
114	6/8	Lý Hồng Lan	Phương	8.2	Khá	Tốt	
115	6/8	Trần Nguyễn Đan	Thanh	6.9	Khá	Tốt	
116	6/8	Trần Ngọc	Thảo	6.6	Khá	Tốt	
117	6/8	Triệu Nguyễn Khải	Tín	6.9	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
118	6/8	Nguyễn Lê Thành	Trung	7.8	Khá	Tốt	
119	6/8	Lê Ngọc Yên	Vy	7.4	Khá	Tốt	
120	6/8	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	8.0	Khá	Tốt	
121	6/8	Nguyễn Hồ Như	Ý	6.8	Khá	Tốt	
122	6/9	Bùi Hoàng	Anh	7.7	Khá	Tốt	
123	6/9	Phạm Hoàng Gia	Hiếu	8.0	Khá	Tốt	
124	6/9	Dư Trần Gia	Huy	7.5	Khá	Tốt	
125	6/9	Phạm Trần Gia	Khang	7.3	Khá	Tốt	
126	6/9	Huỳnh Tuấn	Kiệt	7.0	Khá	Tốt	
127	6/9	Nguyễn Thành	Luân	7.1	Khá	Tốt	
128	6/9	Nguyễn Hà Ánh	Minh	8.1	Khá	Tốt	
129	6/9	Lê Bảo	Nam	8.5	Khá	Tốt	
130	6/9	Nguyễn Mạnh Hoàng	Phúc	8.6	Khá	Khá	
131	6/9	Trần Hà	Phương	7.2	Khá	Tốt	
132	6/9	La Anh	Quốc	7.7	Khá	Khá	
133	6/9	Nguyễn Khoa Như	Quỳnh	7.6	Khá	Tốt	
134	6/9	Phùng Hữu	Thành	8.2	Khá	Tốt	
135	6/9	Trần Thụy Uyên	Trang	7.9	Khá	Tốt	
136	6/9	Nguyễn Lê Thanh	Vy	7.8	Khá	Tốt	
137	7/1	Nguyễn Minh	Anh	7.4	Khá	Tốt	
138	7/1	Vũ Khánh	Hưng	7.7	Khá	Tốt	
139	7/1	Võ Nguyễn Gia	Khiêm	8.0	Khá	Tốt	
140	7/1	Nguyễn Minh	Khoa	7.3	Khá	Tốt	
141	7/1	Võ Đoàn Thảo	Linh	7.7	Khá	Tốt	
142	7/1	Nguyễn Bảo	Long	7.7	Khá	Tốt	
143	7/1	Nguyễn Hoàng	Nam	7.4	Khá	Tốt	
144	7/1	Nguyễn Thảo	Nguyên	7.9	Khá	Tốt	
145	7/1	Huỳnh Long	Nhật	8.2	Khá	Tốt	
146	7/1	Thân Minh	Thiện	7.9	Khá	Tốt	
147	7/1	Phạm Nguyễn	Thiện	7.2	Khá	Tốt	
148	7/1	Nguyễn Đức	Tiến	8.1	Khá	Tốt	
149	7/2	Phạm Quỳnh	Anh	7.0	Khá	Tốt	
150	7/2	Phạm Hà	Chi	7.5	Khá	Tốt	
151	7/2	Nguyễn Trường	Duy	6.7	Khá	Tốt	
152	7/2	Trần Nguyễn Quốc	Huy	7.7	Khá	Tốt	
153	7/2	Nguyễn Kim	Ngân	7.8	Khá	Tốt	
154	7/2	Cao Nguyễn Minh	Ngọc	7.8	Khá	Tốt	
155	7/2	Trần Ngọc Tấn	Phát	8.2	Khá	Tốt	
156	7/2	Nguyễn Ngọc Gia	Phú	7.1	Khá	Tốt	
157	7/2	Lương Gia	Phước	6.9	Khá	Tốt	
158	7/2	Võ Trường	Thịnh	8.0	Khá	Tốt	
159	7/2	Trần Đông	Trà	7.6	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
160	7/2	Hoàng Trần Tuấn	Vinh	8.4	Khá	Tốt	
161	7/3	Trần Xuân	An	7.1	Khá	Tốt	
162	7/3	Lê Minh	Đức	7.5	Khá	Tốt	
163	7/3	Cao Thiên	Hùng	6.6	Khá	Tốt	
164	7/3	Nguyễn Minh	Khôi	6.7	Khá	Khá	
165	7/3	Nguyễn Huyền Thủy	Khương	7.7	Khá	Tốt	
166	7/3	Phan Trung	Kiên	7.7	Khá	Tốt	
167	7/3	Phạm Khúc Hoài	Phong	8.0	Khá	Tốt	
168	7/3	Nguyễn Quốc	Phong	8.4	Khá	Khá	
169	7/3	Huỳnh Hoàng Minh	Trang	6.9	Khá	Tốt	
170	7/3	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	8.0	Khá	Tốt	
171	7/4	Vũ Nguyễn Ngọc	An	7.3	Khá	Tốt	
172	7/4	Cao Tú	Anh	7.7	Khá	Tốt	
173	7/4	Nguyễn Đức	Huy	6.6	Khá	Tốt	
174	7/4	Lê Gia	Huy	7.2	Khá	Tốt	
175	7/4	Đặng Thị Kim	Lộc	8.1	Khá	Tốt	
176	7/4	Lương Nguyễn Bảo	Nghi	8.6	Khá	Tốt	
177	7/4	Nguyễn Mai Minh	Ngọc	6.5	Khá	Tốt	
178	7/4	Nguyễn Phúc	Nguyên	7.4	Khá	Tốt	
179	7/4	Đoàn Hồng	Quân	8.1	Khá	Tốt	
180	7/4	Cù Thị Tuyết	Trinh	7.9	Khá	Tốt	
181	7/4	Trần Thảo Phương	Vy	6.9	Khá	Tốt	
182	7/5	Nguyễn Hoàng	Anh	7.4	Khá	Tốt	
183	7/5	Hồ Quang	Huy	7.6	Khá	Tốt	
184	7/5	Nguyễn Quang	Huy	6.7	Khá	Tốt	
185	7/5	Trần Huỳnh Kim	Khánh	7.7	Khá	Tốt	
186	7/5	Nguyễn Bảo Minh	Khánh	8.0	Khá	Tốt	
187	7/5	Âu Trần	Khôi	6.5	Khá	Tốt	
188	7/5	Trịnh Tuấn	Minh	7.6	Khá	Tốt	
189	7/5	Trần Trung	Nghĩa	7.1	Khá	Tốt	
190	7/5	Lê Phương	Nhiên	7.7	Khá	Tốt	
191	7/5	Nguyễn Ngọc Thảo	Trân	7.5	Khá	Tốt	
192	7/5	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	7.1	Khá	Tốt	
193	7/5	Mai Nhật Phương	Vy	8.2	Khá	Tốt	
194	7/5	Đình Nguyễn Hoàng	Yên	7.2	Khá	Tốt	
195	7/6	Đoàn Ngọc Tâm	An	8.1	Khá	Tốt	
196	7/6	Đoàn Thanh Thúy	An	7.3	Khá	Tốt	
197	7/6	Phan Quốc	Duy	7.4	Khá	Tốt	
198	7/6	Trần Minh	Hiền	7.8	Khá	Tốt	
199	7/6	Trần Đỗ Hoàng	Nhân	7.8	Khá	Tốt	
200	7/6	Hà Anh	Quân	7.2	Khá	Tốt	
201	7/6	Võ Minh	Quân	7.1	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
202	7/6	Ngô Quang	Tiến	6.8	Khá	Tốt	
203	7/6	Nguyễn Thị Kim	Trang	6.7	Khá	Tốt	
204	7/6	Lưu Nhật	Trương	6.6	Khá	Tốt	
205	7/6	Lại Quang Kiệt	Tường	7.4	Khá	Tốt	
206	7/6	Nguyễn Ngọc Kim	Uyên	7.0	Khá	Tốt	
207	7/7	Nghiêm Phú Nghi	Anh	6.9	Khá	Tốt	
208	7/7	Trần Nguyễn Vân	Anh	7.5	Khá	Tốt	
209	7/7	Phạm Minh	Đức	7.1	Khá	Tốt	
210	7/7	Nguyễn Xuân	Hiển	7.8	Khá	Tốt	
211	7/7	Lê Tấn	Kiệt	8.7	Giỏi	Khá	
212	7/7	Trần Nguyễn Thiên	Kim	8.1	Khá	Tốt	
213	7/7	Đỗ Thùy	Linh	8.8	Khá	Tốt	
214	7/7	Võ Nguyễn Xuân	Nghi	8.6	Khá	Tốt	
215	7/7	Nguyễn Ngọc Bảo	Nguyên	7.8	Khá	Tốt	
216	7/7	Lê Minh	Nhật	6.8	Khá	Khá	
217	7/7	Vũ Văn Tuyết	Nhi	7.8	Khá	Tốt	
218	7/7	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phúc	8.2	Khá	Tốt	
219	7/7	Nguyễn Đồng Anh	Quân	9.1	Khá	Tốt	
220	7/7	Nguyễn Chí	Thanh	7.9	Khá	Tốt	
221	7/7	Nguyễn Gia	Thiều	7.5	Khá	Tốt	
222	7/7	Đỗ Lê Thiên	Trang	6.9	Khá	Tốt	
223	7/7	Tạ Hồng Phương	Vy	7.3	Khá	Tốt	
224	7/8	Lê Thị Ngọc	Hân	8.3	Khá	Tốt	
225	7/8	Trần Thế	Huy	6.8	Khá	Tốt	
226	7/8	Đỗ Hà	Khang	7.9	Khá	Tốt	
227	7/8	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	7.1	Khá	Tốt	
228	7/8	Lý Thiện	Nhân	7.1	Khá	Tốt	
229	7/8	Âu Gia Hữu	Phước	7.1	Khá	Tốt	
230	7/8	Trần Minh	Quân	7.5	Khá	Tốt	
231	7/8	Nguyễn Bảo	Quyên	7.7	Khá	Tốt	
232	7/8	Phạm Xuân	Sang	7.6	Khá	Tốt	
233	7/8	Phạm Phương	Vy	7.5	Khá	Tốt	
234	7/8	Trần Thị Thanh	Vy	7.9	Khá	Tốt	
235	8/1	Võ Ngọc Thái	An	6.6	Khá	Tốt	
236	8/1	Đoàn Ngọc Gia	Bảo	7.8	Khá	Tốt	
237	8/1	Phạm Minh	Duy	7.7	Khá	Tốt	
238	8/1	Hoàng Thiên	Đức	8.1	Khá	Tốt	
239	8/1	Vũ Khánh	Huyền	7.8	Khá	Tốt	
240	8/1	Phạm Minh	Khôi	7.8	Khá	Tốt	
241	8/1	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	7.5	Khá	Tốt	
242	8/1	Lê Hoàng	Quân	7.6	Khá	Tốt	
243	8/1	Lâm Đạo	Quyên	7.3	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
244	8/1	Nguyễn Quốc	Thiên	7.0	Khá	Tốt	
245	8/1	Nguyễn Lê Minh	Thư	7.7	Khá	Tốt	
246	8/1	Phan Công	Tính	7.9	Khá	Tốt	
247	8/2	Vũ Hoàng	Bách	6.8	Khá	Tốt	
248	8/2	Phạm Trịnh Minh	Hân	7.3	Khá	Tốt	
249	8/2	Phan Nguyễn Ngọc	Hân	8.5	Khá	Tốt	
250	8/2	Lương Nhật	Huy	7.8	Khá	Tốt	
251	8/2	Ngô Đức	Hưng	7.7	Khá	Tốt	
252	8/2	Nguyễn Huỳnh Trúc	Khuyên	7.5	Khá	Tốt	
253	8/2	Nguyễn Trần Hoàng	Kim	8.3	Khá	Tốt	
254	8/2	Quách Bảo	Ngân	8.2	Khá	Tốt	
255	8/2	Lê Huỳnh Đỗ Đăng	Quang	7.9	Khá	Tốt	
256	8/2	Nguyễn Đức	Thịnh	7.3	Khá	Tốt	
257	8/2	Võ Hoàng	Thịnh	7.6	Khá	Tốt	
258	8/2	Nguyễn Thị Kim	Thư	7.5	Khá	Tốt	
259	8/2	Phạm Trần Mai	Thy	8.3	Khá	Tốt	
260	8/2	Trương Bảo	Trân	7.6	Khá	Tốt	
261	8/2	Tạ Hoàng	Trí	8.0	Khá	Tốt	
262	8/2	Phan Lê Minh	Tuấn	8.3	Khá	Tốt	
263	8/3	Huỳnh Ngọc Bảo	Đan	8.5	Khá	Tốt	
264	8/3	Huỳnh Nguyễn Thanh	Đức	6.9	Khá	Tốt	
265	8/3	Cù Huy	Hoàng	7.6	Khá	Tốt	
266	8/3	Trần Nguyễn Anh	Khoa	7.6	Khá	Tốt	
267	8/3	Đặng Võ Minh	Khoa	7.5	Khá	Khá	
268	8/3	Phù Kiên Tâm	Nhân	6.6	Khá	Khá	
269	8/3	Bùi Lê Kim	Trân	7.7	Khá	Tốt	
270	8/3	Nguyễn Thanh	Trúc	7.6	Khá	Tốt	
271	8/3	Trương Phạm Thảo	Vy	8.3	Khá	Tốt	
272	8/4	Lã Phạm Tuấn	An	7.8	Khá	Tốt	
273	8/4	Đào Ngọc Minh	Anh	7.6	Khá	Tốt	
274	8/4	Trần Bảo Thiên	Ân	6.7	Khá	Tốt	
275	8/4	Châu Phi	Bảo	7.2	Khá	Tốt	
276	8/4	Huỳnh Ngọc	Bích	6.9	Khá	Tốt	
277	8/4	Hồ Nguyễn Kim	Chi	8.2	Khá	Tốt	
278	8/4	Trần Gia	Huy	7.6	Khá	Tốt	
279	8/4	Phan Khánh	Huyền	7.3	Khá	Tốt	
280	8/4	Nguyễn Hoàng	Khang	8.1	Khá	Tốt	
281	8/4	Lê Hoàng Minh	Thông	7.4	Khá	Khá	
282	8/4	Nguyễn Ngọc Mai	Thư	8.0	Khá	Tốt	
283	8/4	Phan Minh	Trang	7.4	Khá	Tốt	
284	8/4	Võ Quốc	Tuấn	7.5	Khá	Tốt	
285	8/5	Phạm Ngọc Gia	Anh	8.1	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
286	8/5	Phạm Quỳnh	Anh	7.6	Khá	Tốt	
287	8/5	Đoàn Cao	Khang	7.9	Khá	Tốt	
288	8/5	Quách Bảo	Kim	7.6	Khá	Tốt	
289	8/5	Nguyễn Phương	Linh	8.0	Khá	Tốt	
290	8/5	Tô Tấn	Tài	7.2	Khá	Tốt	
291	8/5	Trần Thị Bảo	Thy	7.6	Khá	Tốt	
292	8/5	Trần Huyền	Trân	8.3	Khá	Tốt	
293	8/5	Nguyễn Hoàng Kim	Tú	8.2	Khá	Tốt	
294	8/5	Mai Hoàng	Tuấn	6.6	Khá	Tốt	
295	8/6	Đoàn Ngọc Thủy	Dương	8.3	Khá	Tốt	
296	8/6	Nguyễn Minh Ngọc	Giàu	7.5	Khá	Tốt	
297	8/6	Nguyễn Minh	Hiếu	6.7	Khá	Tốt	
298	8/6	Huỳnh Thị Tuyết	Lê	7.8	Khá	Tốt	
299	8/6	Dương Đình	Nam	7.8	Khá	Khá	
300	8/6	Nguyễn Hoàng	Quân	7.4	Khá	Tốt	
301	8/6	Nguyễn Minh	Quân	7.6	Khá	Tốt	
302	8/6	Nguyễn Thanh Minh	Tâm	7.4	Khá	Tốt	
303	8/6	Nguyễn Thị Kim	Thu	6.7	Khá	Tốt	
304	8/6	Nguyễn Thành	Trung	7.4	Khá	Tốt	
305	8/6	Phạm Tấn	Viễn	7.2	Khá	Tốt	
306	8/6	Lê Tường	Vy	7.6	Khá	Tốt	
307	8/7	Trần Minh	Chiến	7.7	Khá	Khá	
308	8/7	Hùng Thủy Ngọc	Hân	7.3	Khá	Tốt	
309	8/7	Nguyễn Kim	Ngân	7.8	Khá	Tốt	
310	8/7	Hứa Phương	Ngân	7.4	Khá	Tốt	
311	8/7	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	7.3	Khá	Tốt	
312	8/7	Trần Anh	Phúc	7.9	Khá	Tốt	
313	8/7	Nguyễn Xuân	Phúc	6.7	Khá	Tốt	
314	8/7	Trần Nguyễn Hoàng	Quân	7.0	Khá	Tốt	
315	8/7	Nguyễn Kim	Quyên	7.2	Khá	Tốt	
316	8/7	Từ Kim	Thanh	7.9	Khá	Khá	
317	8/7	Nguyễn Hiếu	Trung	8.2	Khá	Tốt	
318	9/1	Từ Diệp Phương	Anh	7.6	Khá	Tốt	
319	9/1	Vũ Ngọc	Chi	7.9	Khá	Tốt	
320	9/1	Đặng Quang	Duy	7.8	Khá	Tốt	
321	9/1	Nguyễn Thu	Hằng	7.8	Khá	Tốt	
322	9/1	Nguyễn Lê Hoàng	Huy	7.7	Khá	Tốt	
323	9/1	Đỗ Thụy Phương	Nghi	8.7	Khá	Tốt	
324	9/1	Bùi Khánh	Ngọc	8.1	Khá	Tốt	
325	9/1	Nguyễn Quang	Nhật	7.6	Khá	Tốt	
326	9/1	Hoàng Chí	Thắng	8.2	Khá	Tốt	
327	9/1	Nguyễn Tân	Thuận	7.3	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
328	9/1	Đỗ Ngọc Như	Ý	7.8	Khá	Tốt	
329	9/2	Hoàng Bảo	Châu	8.7	Khá	Tốt	
330	9/2	Trần Lê Minh	Châu	7.7	Khá	Tốt	
331	9/2	Nguyễn Vũ Bảo	Hân	6.6	Khá	Tốt	
332	9/2	Võ Lục Long	Khương	8.1	Khá	Tốt	
333	9/2	Hoàng Gia	Kiệt	7.7	Khá	Tốt	
334	9/2	Nguyễn Ngô Tuấn	Nghĩa	8.1	Khá	Tốt	
335	9/2	Vũ Xuân	Ngọc	6.5	Khá	Tốt	
336	9/2	Nguyễn Thanh	Nhi	8.4	Khá	Tốt	
337	9/2	Lê Huỳnh Phương	Vy	8.7	Khá	Tốt	
338	9/3	Nguyễn Quốc	Bảo	7.6	Khá	Tốt	
339	9/3	Trần Hồ Nhật	Linh	8.7	Khá	Tốt	
340	9/3	Nguyễn Thiện	Nhân	8.5	Khá	Tốt	
341	9/3	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	8.7	Khá	Tốt	
342	9/3	Võ Phú Thiên	Phúc	8.8	Khá	Tốt	
343	9/3	Lê Phước Minh	Quang	8.7	Khá	Tốt	
344	9/3	Nguyễn Tiến	Thịnh	8.2	Khá	Tốt	
345	9/3	Lê Nguyễn Minh	Thư	8.7	Khá	Tốt	
346	9/3	Lý Thanh	Tuyền	8.7	Khá	Tốt	
347	9/3	Tràng Thị Như	Ý	8.4	Khá	Tốt	
348	9/4	Trương Lan	Anh	8.3	Khá	Tốt	
349	9/4	Nguyễn Bảo Trúc	Anh	8.0	Khá	Tốt	
350	9/4	Nguyễn Kim Hoàng	Duy	6.6	Khá	Tốt	
351	9/4	Hoàng Khánh	Duy	7.3	Khá	Tốt	
352	9/4	Võ Hoàng	Đạo	8.8	Khá	Tốt	
353	9/4	Bùi Quang	Huy	8.3	Khá	Tốt	
354	9/4	Dương Quốc	Huy	8.2	Khá	Tốt	
355	9/4	Nguyễn Bảo Minh	Khôi	8.3	Khá	Tốt	
356	9/4	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	8.0	Khá	Tốt	
357	9/4	Nguyễn Lê Hồng	Minh	7.9	Khá	Tốt	
358	9/4	Lê Yên	Nhiên	7.8	Khá	Tốt	
359	9/4	Hoàng Minh	Quân	8.8	Giỏi	Khá	
360	9/4	Trần Ngọc Như	Quỳnh	7.8	Khá	Tốt	
361	9/4	Đinh Quốc	Thắng	8.7	Giỏi	Khá	
362	9/4	Lê Trần Phương	Thế	7.7	Khá	Tốt	
363	9/4	Trần Gia Khang	Thịnh	7.6	Khá	Tốt	
364	9/4	Nguyễn Bùi Quốc	Thuận	7.4	Khá	Tốt	
365	9/4	Nguyễn Quốc	Toàn	8.3	Khá	Tốt	
366	9/4	Tăng Ngọc Thùy	Trang	8.5	Khá	Tốt	
367	9/4	Dương Minh	Trí	8.8	Giỏi	Khá	
368	9/4	Phan Ngọc Phương	Trinh	7.5	Khá	Tốt	
369	9/4	Hà Nữ Tường	Vi	7.9	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
370	9/4	Đỗ Quốc Việt		8.1	Khá	Tốt	
371	9/4	Hồ Nhật Vy		7.5	Khá	Tốt	
372	9/5	Ngô Việt Duy Anh		7.3	Khá	Tốt	
373	9/5	Trần Quỳnh Anh		7.9	Khá	Tốt	
374	9/5	Hoàng Ngọc Hồng Ân		7.2	Khá	Tốt	
375	9/5	Hà Nguyễn Hoàng Châu		7.4	Khá	Tốt	
376	9/5	Bùi Hoàng Dũng		7.2	Khá	Tốt	
377	9/5	Lý Gia Hân		7.9	Khá	Tốt	
378	9/5	Dương Mỹ Hiền		8.1	Khá	Tốt	
379	9/5	Huỳnh Gia Huy		8.1	Khá	Tốt	
380	9/5	Đặng Trần Quang Huy		7.9	Khá	Tốt	
381	9/5	Trần Anh Khoa		7.0	Khá	Tốt	
382	9/5	Võ Hồ Đăng Khoa		7.2	Khá	Tốt	
383	9/5	Lý Phú Long		7.8	Khá	Tốt	
384	9/5	Hà Lê Công Minh		8.1	Khá	Tốt	
385	9/5	Huỳnh Thanh Như		8.0	Khá	Tốt	
386	9/5	Nguyễn Hữu Phát		8.2	Khá	Tốt	
387	9/5	Mạch Tiểu Phụng		7.7	Khá	Tốt	
388	9/5	Trần Đào Phúc Thịnh		7.6	Khá	Tốt	
389	9/5	Hoàng Ngọc Thuận		7.7	Khá	Tốt	
390	9/5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm		7.9	Khá	Tốt	
391	9/5	Vũ Phạm Phương Uyên		7.2	Khá	Tốt	
392	9/5	Cao Mỹ Yên		8.3	Khá	Tốt	
393	9/6	Lê Phạm Quỳnh Anh		7.1	Khá	Khá	
394	9/6	Nguyễn Phúc Ân		7.7	Khá	Tốt	
395	9/6	Bùi Gia Bảo		6.8	Khá	Khá	
396	9/6	Vũ Đoàn Thùy Dương		8.0	Khá	Tốt	
397	9/6	Nguyễn Phát Đạt		7.9	Khá	Tốt	
398	9/6	Nguyễn Việt Quỳnh Hoa		6.5	Khá	Khá	
399	9/6	Phùng Duy Khang		6.5	Khá	Khá	
400	9/6	Nguyễn Phương Linh		7.1	Khá	Tốt	
401	9/6	Thái Hoàng Long		6.5	Khá	Khá	
402	9/6	Phạm Đặng Thanh Nguyên		7.4	Khá	Tốt	
403	9/6	Nguyễn Thị Tuyết Nhi		6.9	Khá	Tốt	
404	9/6	Trần Quốc Thái		7.2	Khá	Khá	
405	9/6	Lương Hoàng Ngọc Thanh		7.7	Khá	Tốt	
406	9/6	Nguyễn Mai Thiên Vân		7.0	Khá	Tốt	
407	9/6	Lê Chí Vinh		6.6	Khá	Khá	
408	9/7	Nguyễn Hoàng Minh Đan		7.1	Khá	Tốt	
409	9/7	Đỗ Hoàng Kim Long		6.6	Khá	Tốt	
410	9/7	Nguyễn Mạnh Nam		7.8	Khá	Tốt	
411	9/7	Nguyễn Trịnh Phương Nghi		6.6	Khá	Tốt	

Stt	Lớp	Họ và tên		ĐTB	XLHL	XLHK	Ghi chú
412	9/7	Nguyễn Bá Nhật	Phát	6.8	Khá	Tốt	
413	9/8	Trần Nhật	Anh	7.1	Khá	Tốt	
414	9/8	Nguyễn Đoàn Gia	Bảo	7.3	Khá	Tốt	
415	9/8	Trương Thế	Long	6.9	Khá	Tốt	
416	9/8	Trương Thế	Luân	7.2	Khá	Tốt	
TỔNG SỐ HỌC SINH TIÊN TIẾN: 416 HS							

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thoi

Nguyễn Thành Phát